

Bản án số:120/2018/HSST

Ngày: 20/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Tiến

2. Ông Kiều Văn Dậu

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Lua

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2018/TLST-HS ngày 17/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T - Sinh năm 1992; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố: Không rõ

Họ tên mẹ: Vũ Thị V, sinh năm 1968;

Bị cáo có chồng là Phạm Xuân B, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Như H - Sinh năm 1997; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Như H và bà Nguyễn Thị M

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2018 đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, Nguyễn Văn C có rủ anh Nguyễn Hải A, sinh năm 1999 ở thôn P, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đi chơi. Trên đường đi Công điện thoại cho Nguyễn Thị T hỏi mua hai trăm nghìn tiền ma túy “đá”, một trăm nghìn tiền ma túy “ngựa”. T đồng ý và bảo Công đợi. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Như H, nhờ H mang ma túy bán cho C và cầm tiền bán ma túy về cho T. Trước khi mang ma túy đi, T cho H số điện thoại của C để liên lạc. H cầm túi ma túy mà T nhờ bán giao cho C tại đoạn đê thuộc thôn P, xã T, huyện Yên Phong, Bắc Ninh và nhận 200.000đ từ Công. Đúng lúc này, lực lượng Công an huyện Yên Phong và Công an xã T đi đến bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án.

Sau khi biết H bị bắt, ngày 04/4/2018, Nguyễn Thị T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân cùng đồng phạm. Đồng thời giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6 dùng để liên lạc mua bán ma túy với Công.

Tại bản Kết luận giám định số 488/KLGĐMT-PC54 ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0369 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSYP ngày 16/7/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố hai bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của từng bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị T từ 26 đến 28 tháng tù; Nguyễn Như H từ 24 đến 26 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ và 02 điện thoại di động Iphone 6 các bị cáo sử dụng để phạm tội. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Hai bị cáo thừa nhận

cáo trạng và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, hai bị cáo cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định. Lời khai nhận của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 55 phút ngày 04/4/2018, tại khu vực đê sông Cầu thuộc địa phận xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Yên Phong đã bắt quả tang Nguyễn Như H đang có hành vi bán trái phép 0,0369 gam chất Methamphetamine cho Nguyễn Văn C với giá 200.000đ. Số ma túy trên là do Nguyễn Thị T nhờ H mang đi bán cho C để kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trực tiếp huỷ hoại sức khỏe cho người sử dụng, gây mất trật tự an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Xét đây là vụ án đồng phạm, có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hành vi của hai bị cáo chỉ mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm và câu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo T là người mua ma túy sau đó nhờ bị cáo H bán. Bị cáo H biết đó là ma túy do bị cáo T nhờ chuyển bán cho người tên Công, do là chỗ quen biết nên bị cáo đã đồng ý giúp sức cho bị cáo T. HĐXX đánh giá bị cáo T có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H đồng phạm với vai trò giúp sức.

Về nhân thân của các bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Lần đầu phạm tội, nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại mà bị cáo đã liên lạc bán ma túy. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo lần đầu mua bán trái phép chất ma túy. Hai bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy hai bị cáo bán cho Nguyễn Văn C, T khai nhận số ma túy trên T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực dốc Đặng, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào chiều ngày 03/4/2018 với giá 100.000đ mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng thì C gọi điện hỏi mua ma túy nên T đã bán số ma túy trên cho Công với giá 200.000đ để kiếm lời.

Đối với Nguyễn Văn C: Qua xác minh tại thôn P, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh không có ai họ tên Nguyễn Văn C có lý lịch như đã khai báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành xác minh số thuê bao có đăng ký người sử dụng là Lê Văn B, sinh ngày 25/12/1990 ở xã T, huyện Thường Tín, Tp Hà Nội. Tuy nhiên, qua làm việc với Công an xã T, hiện không xác định được người có tên trên ở địa phương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Hải A: Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hải A khai nhận Công chỉ rủ A đi chơi, A không biết việc C đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xem xét xử lý mà chỉ gọi hỏi, nhắc nhở là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe đạp điện bị cáo H dùng đi bán ma túy, xác định là của bà V (mẹ bị cáo T), quá trình điều tra xác định bà V không biết gì về việc hai bị cáo dùng vào việc phạm tội khi bà cho mượn. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe cho bà V là có căn cứ.

Hai chiếc điện thoại di động loại Iphone 6 do bị cáo T, H sử dụng liên lạc để bán trái phép chất ma túy và 200.000đ (tiền sử dụng vào việc mua, bán ma túy) thu giữ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc hai bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Như H cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

1. Nguyễn Thị T 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Nguyễn Như H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

Tạm giam bị cáo H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 200.000đ. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng các ngày 14/6/2018 và 19/7/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong);

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa